

PHA TRỘN, LÒNG GHÉP THỂ LOẠI TRONG TIỂU THUYẾT CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Bùi Điền Nguyên

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: bdnnguyen27@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/01/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 28/3/2024; Ngày duyệt đăng: 09/4/2024

Tóm tắt

John Maxwell Coetzee sinh vào năm 1940, tại thủ đô lập pháp Cape Town (Nam Phi). Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu của trào lưu văn chương hậu hiện đại. Tiểu thuyết của Coetzee đậm đà dấu ấn hậu hiện đại khi có những cách tân mới mẻ trong kỹ thuật sáng tác - pha trộn, lồng ghép thể loại. Bài nghiên cứu này tập trung khai thác sự pha trộn, lồng ghép thể loại trong tiểu thuyết của Coetzee ở hai khía cạnh: pha trộn, lồng ghép các thể loại văn học và pha trộn, lồng ghép các thể loại khác. Từ đây, góp phần khai thác, lí giải bi kịch của con người trong cuộc sống; đồng thời thấy được dấu ấn độc đáo của nhà văn trong phương thức sáng tác.

Từ khóa: *John Maxwell Coetzee, lồng ghép, pha trộn, thể loại.*

MIXED AND INTEGRATED GENRE IN THE NOVELS BY JOHN MAXWELL COETZEE

Bui Dien Nguyen

Department of Literature, Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Email: bdnnguyen27@gmail.com

Article history

Received: 03/01/2024; Received in revised form: 28/3/2024; Accepted: 09/4/2024

Abstract

John Maxwell Coetzee was born in 1940, in the legislative capital Cape Town (South Africa). He is one of the typical faces of the postmodern literary movement. Coetzee's novels are imbued with postmodern imprints in innovative techniques of mixing and integrating genres. This research explores these techniques in Coetzee's novels in two aspects: mixing and integrating literary genres and mixing and integrating different genres. From here, it contributes to exploiting and explaining the tragic fate of people in life. At the same time, the writer's unique mark in his writing method is revealed.

Keywords: *Genre, integrate, John Maxwell Coetzee, mix.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.9.2024.1371>

Trích dẫn: Bùi, Đ. N. (2024). Pha trộn, lồng ghép thể loại trong tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(9), 69-79. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.9.2024.1371>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Sự pha trộn, lồng ghép thể loại đã manh nha và xuất hiện từ rất sớm trong văn học. Vào những năm cuối thế kỷ XX, những dấu hiệu của hiện tượng này mới thật sự rõ nét và trở nên phổ biến, sau đó phát triển không ngừng. Đặc biệt, kể từ khi chủ nghĩa hậu hiện đại ra đời, sự pha trộn, lồng ghép thể loại bắt đầu được giới nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Nhanh chóng, hiện tượng này trở thành một trong những kỹ thuật tiêu biểu của trào lưu văn học hậu hiện đại. Để thể hiện đúng tinh thần triết học hậu hiện đại là vỡ vụn và khó nắm bắt, các nhà văn hậu hiện đại (có J.M. Coetzee) đã ra sức phá cách, sáng tạo về phương diện thể loại trong các sáng tác của mình bằng việc pha trộn, lồng ghép nhiều thể loại trong một văn bản văn học. Do đó, trong một tác phẩm văn học, mỗi thể loại xuất hiện không đơn giản là sự ngẫu nhiên mà là dụng ý nghệ thuật của nhà văn.

Hiện nay, thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, việc ứng dụng lý thuyết hậu hiện đại vào nghiên cứu trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee rất đa dạng, phong phú nhưng nhìn chung vẫn còn rất nhiều dư địa. Chính vì thế, nghiên cứu sự pha trộn, lồng ghép thể loại trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn: trong việc lí giải bi kịch của con người trong bối cảnh hậu hiện đại, đồng thời thấy được sự độc đáo trong phương thức sáng tác và kể chuyện của J.M. Coetzee.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về pha trộn, lồng ghép thể loại

Trong tiến trình văn học, các thể loại bên cạnh việc đối thoại, lồng ghép vào nhau để tạo nên đời sống văn học phong phú, đa dạng và chuyển động liên tục, thì còn ra sức kết hợp, pha trộn sản sinh ra nhiều thể loại văn học mới. Đây gọi là hiện tượng pha trộn, lồng ghép thể loại. Trong *Văn học thế giới mới*, Nguyễn Thành Thi quan niệm sự pha trộn, lồng ghép giữa các thể loại là “hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kì, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau,... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới” (Nguyễn, 2010, tr. 49).

Xét về thể loại, kể từ khi xuất hiện, tiểu thuyết được đánh giá là một thể loại văn học có khả năng thu hút, tổng hợp, biện giải và sắp xếp nhiều nhất các khả năng nghệ thuật, các dạng thức văn bản thuộc về

nhiều thể loại khác nhau. Nhắc đến tính chất này của tiểu thuyết, Tô Hoài cũng từng phát biểu: “Tiểu thuyết là một thể hỗn hợp thu hút được hết các thể loại khác. Không ai trói được nó trong bất cứ một chùng mực nào.” (Cao & cs., 2012). Sõ dĩ, tiểu thuyết có khả năng này là bởi vì: “Đức tính căn bản của tiểu thuyết là ăn được mọi thứ, nó đồng hóa mọi loại tác phẩm khác vào mình” (theo cách trình bày của Ph. Macxô). Và khả năng ấy của tiểu thuyết được thể hiện rõ qua hình thức pha trộn phức hợp, lồng ghép các thể loại vào trong một tiểu thuyết cụ thể. Vì thế, trong hầu hết các tiểu thuyết, độc giả đều có thể thấy được hiện tượng pha trộn, lồng ghép các thể loại văn bản khác nhau trong quá trình tiếp nhận.

Để khu biệt rõ ràng hơn về pha trộn, lồng ghép thể loại, chúng ta cần phải hiểu rõ về hai thuật ngữ này. Đầu tiên, *pha trộn* thể loại là quá trình kết hợp, hỗn dung các thể loại để tạo ra một hỗn hợp, hợp chất mới - thể loại mới. Điều này dễ dàng thấy được ở thể loại tiểu thuyết tự truyện. Tiểu thuyết tự truyện được xem như là “đứa con” - kết quả của quá trình pha trộn giữa tiểu thuyết và tự truyện. Còn *lồng ghép* thể loại là các thể loại khác được lắp ghép, kết hợp trong một thể loại trung tâm- chủ thể chính - để tăng hiệu quả diễn đạt, như trong tiểu thuyết thường xuất hiện thể loại trong và ngoài văn học như thơ, thư, kịch,.. Tuy khác nhau về kỹ thuật thực hiện nhưng nhìn chung, pha trộn và lồng ghép thể loại là sự đối thoại, tương tác giữa các thể loại trong một chỉnh thể nhất định; là những biểu hiện của tính liên thể loại, mở rộng khuôn khổ, biên độ và biến đổi của thể loại; là đặc trưng của tiểu thuyết nói chung và tiểu thuyết hậu hiện đại nói riêng.

Sự pha trộn, lồng ghép thể loại trong tiểu thuyết đã có từ rất lâu nhưng phải đến những thập kỷ cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX thì mới được thể hiện rõ nét và tằn suất nhiều hơn. Vào thế kỷ XIX - XX, trên thế giới hay ở Việt Nam, tiểu thuyết đã cung cấp nhiều mẫu mực về sự pha trộn, lồng ghép các thể loại văn học và ngoài văn học như tiểu thuyết sử thi - tâm lí (*Chiến tranh và hòa bình* - Leptônxtôi), tiểu thuyết thể sự - trữ tình (*Kiểm soát* - M. Gorki), tiểu thuyết tự truyện (*Những cảnh đời tình lẻ* - J.M. Coetzee), tiểu thuyết phóng sự (*Kỹ nghệ lầy Tây* - Vũ Trọng Phụng), tiểu thuyết có khuynh hướng sử thi (*Đất nước đứng lên* - Nguyễn Ngọc),... Ngoài ra, còn rất nhiều tiểu thuyết pha trộn, lồng ghép các thể loại khác như âm nhạc, ghi chép cá nhân, thư, kịch,... Sự pha trộn,

lồng ghép các thể loại của tiểu thuyết không chỉ đáp ứng chức năng của văn học mà còn là cơ sở tạo nên sự khác biệt trong các sáng tác văn chương giữa các nhà văn.

J.M. Coetzee là một trong số những nhà văn hậu hiện đại có cách tân mới mẻ ở kỹ thuật sáng tác. Có thể nhận thấy, trong tiểu thuyết của ông, J.M. Coetzee không chỉ pha trộn, lồng ghép giữa các thể loại thuộc lĩnh vực văn học mà còn có sự góp mặt của các thể loại khác. J.M. Coetzee dung nạp vào trong tiểu thuyết nhiều dạng thức biểu hiện khác nhau, để từ đây để gia tăng đối thoại, cách tiếp cận, cách phô diễn và mở rộng ngoại biên phản ánh hiện thực, con người trong bối cảnh hậu hiện đại. Trong quá trình pha trộn, lồng ghép ấy, J.M. Coetzee khéo léo xóa nhòa ranh giới giữa các thể loại để tạo nên một chỉnh thể sáng tác văn học hoàn chỉnh. Điều này đã góp phần mang đến dấu ấn độc đáo, riêng biệt của nhà văn trong phương thức sáng tác.

2.2. Pha trộn, lồng ghép các thể loại văn học

Kết cấu của một tác phẩm văn học luôn có sự hỗn dung, pha trộn nhiều thể loại. Mỗi thể loại xuất hiện đều là chủ ý có mục đích mà tác giả đã dày công sắp đặt và sáng tạo. Để tăng chất suy nghiệm cho nội dung muốn truyền tải và thể hiện sự phân mảnh trong cấu trúc truyện kể, J.M. Coetzee đã đan xen nhiều thể loại văn học vào trong tiểu thuyết của mình. Có thể nhận thấy, tiểu thuyết của J.M. Coetzee có sự pha trộn, lồng ghép nhiều thể loại văn học, tiêu biểu như lồng ghép thơ và pha trộn tự truyện. Từ việc pha trộn, lồng ghép ấy, nhà văn đã cho độc giả cái nhìn đa chiều, lối tư duy đa diện để lý giải, cắt nghĩa và hiểu đúng bản chất của hiện thực và con người trong tác phẩm, bởi tất cả sẽ lần lượt trải nghiệm nhiều phiên đoạn thể loại khác nhau trong tác phẩm. Mỗi phiên đoạn lại phục dựng, phản ánh hiện thực đời sống, đi sâu vào những góc khuất nội tâm của con người.

Vào nửa cuối thế kỷ XIX, Nam Phi lâm vào tình trạng hỗn loạn, mất cân bằng trầm trọng trên diện rộng, bởi chính quyền Apartheid trắng thế, bắt đầu thi hành nhiều chính sách đàn áp con người da man. Sinh ra và lớn lên trong giai đoạn đó, J.M. Coetzee đã chứng kiến và nếm trải đủ những mùi vị đắng cay của cuộc đời. Vì vậy, trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee, hình ảnh con người hiện lên đa số là những nạn nhân của Apartheid: Bị bắt lực, cô đơn, lạc lõng giữa dòng xã hội xô bồ. Để nhấn mạnh sự bất lực, cô

đơn đó của con người, J.M. Coetzee đặt những đứ con tinh thần của mình vào tình thế mất kết nối, lạc lõng trong giao tiếp qua việc lồng ghép thể loại thơ vào trong tác phẩm.

Trong Ruồng bỏ, thể loại thơ xuất hiện rất nhiều trong các bài giảng của David. Đến với những tiết học của môn *Văn học lãng mạn*, đứng trước bầu không khí im lặng của lớp học, David buộc mình phải lên giọng đọc to những dòng thơ của Alps:

“Ông đọc to:

Từ sườn núi trơ trụi,

lần đầu chúng ta nhìn thấy

Lộ ra đỉnh Mont Blanch, và đau xót

Vì cảnh tượng vô hồn trong tầm mắt...

- Thế đấy. Ngọn núi trắng xóa diệu kỳ, ngọn Mont Blanch hóa ra là một nơi chán ngán. Vì sao vậy? Chúng ta hãy bắt đầu bằng dạng động từ bất quy tắc usurp upon. Em nào tra được chữ này trong từ điển?

Im lặng

- Nếu tra, các em sẽ thấy usurp upon có nghĩa là xâm phạm hoặc xâm chiếm. (...) Vậy thế nào là một ý nghĩ sinh động?

Lại im lặng.” (Coetzee, 2004, tr. 32)

Tưởng rằng, những dòng thơ vang dội được cất lên bởi giọng đọc đầy nội lực ấy của David sẽ phá tan không khí tĩnh lặng trong lớp học. Thế nhưng, David càng cố gắng đọc to thì lớp học càng im lặng, bởi những vần thơ đó không mang lại hứng thú cho người tiếp nhận. Để thay đổi bầu không khí rợn ngợp ấy, David đặt ra nhiều câu hỏi để kết nối với sinh viên, khơi gợi kiến thức nền và làm sôi động lớp học: “Em nào tra được chữ này trong từ điển?”, “Vậy thế nào là một ý nghĩ sinh động?” (Coetzee, 2004, tr. 32). Sau vô vàn những câu hỏi, David chỉ nhận lại sự “im lặng. Chính bầu không khí mà ông đang nói lơ lửng lơ phờ như một lá buồm” (Coetzee, 2004, tr. 32). Ông bất lực khi phải đối mặt với sự cô đơn, lạc lõng: “Ông ngừng. Một sự trống rỗng không thể hiểu được. Ông đã đi quá xa, quá nhanh” (Coetzee, 2004, tr. 33). Không kết nối được với sinh viên, David trở nên tuyệt vọng và bắt đầu tự chất vấn chính mình: “Ông có thể trả lời cho họ không? Có phải đó là điều ông đã nói với Melanie trong đêm đầu tiên ấy không? Rằng nếu không có sự phát giác tức thì sẽ không có gì hết. Vậy trong phòng giảng này, sự phát giác tức thì ấy ở đâu?”, “Làm thế nào để ông có thể truyền đạt

mọi điều cho họ? Truyền cho cô?” (Coetzee, 2004, tr. 33). Sự bất lực lên đến đỉnh điểm cho đến lúc người giảng viên già tự mình hoài nghi về năng lực giảng dạy của bản thân và ra sức phỏng đoán những suy nghĩ bên trong của người học: “Nguyên mẫu ư? Họ đang nhủ thầm. Nữ thần? Ông ta đang nói gì vậy nhỉ? Liệu cái ông già này có biết gì về tình yêu không?” (Coetzee, 2004, tr. 33). Quay trở lại với hiện thực đau buồn, David tự ý thức được bản thân tồn tại không có giá trị, vô nghĩa trong lớp học: “Đủ rồi! Ông phát chán với âm thanh của giọng mình, và cũng thương cho thân mình đang lắng nghe những sự gằn gỏi ái ân vụng trộm lúc đó. Ông cho lớp nghỉ, rồi nán lại, hy vọng nói được một lời” (Coetzee, 2004, tr. 34). Không chỉ riêng ở tiết học này, mà ở nhiều tiết học khác, J.M. Coetzee cũng lồng ghép thể loại thơ vào để thể hiện sự bất lực của nhân vật. Trong tiết học về Lara, David cũng cố gắng đọc to những vần thơ:

“Ông đọc to:

Hắn ta đứng, như một người xa lạ giữa thế giới sinh động

Một linh hồn lạc lối bị ném từ một thế giới khác;

Một công cụ của những tưởng tượng hắc ám

Và hắn chọn hoàn cảnh hiểm nguy mà hắn đã ngẫu nhiên thoát khỏi” (Coetzee, 2004, tr. 45- 46)

Cũng giống với tiết học lãng mạn trước đó, David lại tiếp tục nuôi dưỡng ý định tạo hứng thú cho sinh viên bằng cách đọc lớn những vần thơ và kết nối với họ bằng những câu hỏi gợi mở kiến thức: “Em nào giải thích được những dòng này cho tôi? Ai là “linh hồn lạc lối? Tại sao hắn lại gọi mình là “một công cụ”? Hắn đã từ thế giới nào đến?” (Coetzee, 2004, tr. 46). Một lần nữa, David tiếp tục nhận lại cũng chính là sự im lặng: “Một sự im lặng lì lợm” (Coetzee, 2004, tr. 46). Cảm xúc của David giờ đây đã chai sạn, không có gì gọi là bất ngờ, bực bội hay bối rối như trước, bởi “đã từ lâu, ông không còn ngạc nhiên vì sự hững hờ, lãnh đạm của sinh viên” (Coetzee, 2004, tr. 46).

Hầu như ở mỗi tiết học của David, J.M. Coetzee đều lồng ghép thể loại thơ vào trong các bài giảng để làm tăng nên sự trợ trợ, lạc lõng của nhân vật. Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc, tâm trạng dạt dào được thể hiện qua ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh. Thơ thiên về biểu cảm bởi chức năng chính của thể loại này là dùng để bộc lộ cảm xúc. Thế nhưng cảm xúc ở đây của David chính là sự dồn nén của bất lực, lạc lõng

đến cùng cực. Những câu thơ hiện hữu một cách vô nghĩa trong tâm trí của sinh viên, bởi không gọi được cảm xúc hứng thú hay mang bất kỳ thông điệp tốt đẹp nào cho người tiếp nhận. Giống những vần thơ ấy, David bất lực trong giao tiếp, tồn tại vô nghĩa, trở thành con người thừa.

Bên cạnh lồng ghép thể loại thơ, J.M. Coetzee còn pha trộn thể loại tự truyện (tiếng Anh: Autobiography) để cấu thành thể loại mới, đó là tiểu thuyết tự truyện. Tự truyện là một thể loại tự sự mà tác giả tự viết về mình. Trong quá trình phát triển, tự truyện luôn biến đổi và có sự tương tác với nhiều thể loại khác trong văn học, chẳng hạn kết hợp với hư cấu tưởng tượng của tiểu thuyết để tạo thành tiểu thuyết tự truyện (tiểu thuyết tự thuật), bán tự truyện hoặc giả tự truyện,... Nhận thấy được sự vận động, biến đổi không ngừng của thể loại tự truyện, và hiệu quả nghệ thuật của việc kết hợp giữa tự truyện và tiểu thuyết đem đến trong những sáng tác văn chương trước đó trên diễn đàn văn học (*David Copperfil* (Ch. Dickens); *Thời thơ ấu, Kiếm sống, Những trường đại học của tôi* (M. Gorki)), J.M. Coetzee đã pha trộn thể loại này vào bên trong tiểu thuyết không chỉ tạo sức hấp dẫn đặc biệt, kích thích sự tò mò, hiếu kỳ của độc giả mà còn phản ánh đời sống hiện thực, số phận con người trong xã hội.

J.M. Coetzee là một nhà văn mang tâm thức lưu vong. Từ tuổi thơ đến thời niên thiếu, J.M. Coetzee nhận thấy được sự hỗn độn, rối ren trong xã hội Nam Phi nên trong tiểu thuyết tự truyện *Những cảnh đời tỉnh lẻ*, nhà văn đã từng thổ lộ, bộc bạch những mong muốn đến một đất nước khác của mình thông qua nhân vật cùng tên. Đất nước đó là nơi mà chế độ phân biệt chủng tộc, bạo lực, chiến tranh, bạo loạn không thể nào “tìm đến”. J.M. Coetzee đã tái hiện cuộc đời của chính mình thông qua nhân vật John Coetzee - “Một cậu bé da trắng sinh ra ở Nam Phi, sống những ngày thơ bé giữa một bên là chế độ Apartheid chớm hình thành, một bên là những tương giao hỗn nhiên với những con người đại diện cho chủng tộc bị coi rẻ” (Coetzee, 2019, tr. 7). Trong tác phẩm, suốt chặng đường của cuộc đời, J.M. Coetzee và đứa con tinh thần của mình đã rất nhiều lần di chuyển chỗ ở, nơi công tác và thậm chí có lúc ông bị từ chối chấp nhận thường trú. Nhà văn để hình ảnh của một cậu bé da trắng ngây thơ mang những nỗi hoài nghi chập chững bước vào đời để tái hiện bi kịch vỡ mộng, đầy đau đớn và tủi nhục của những kiếp người lưu vong mang: “Hai nền văn hóa: dòng dõi Afrikan – hậu duệ

của những người da trắng chiếm lĩnh và lập nên nhà nước Nam Phi từ bao đời trước - và nên giáo dục hướng về Anh quốc” (Coetzee, 2019, tr. 7). Ở chân trời mới, John Coetzee vỡ mộng trước hiện thực trở trêu, bởi cậu cố tình trốn chạy khỏi hòng súng của chiến tranh Apartheid ở Nam Phi nhưng vẫn bị cuốn vào vòng xoáy trong cuộc xung đột của chiến tranh Lạnh ở xứ người. Từ đây, John Coetzee trở thành con người ôm nhiều nỗi hoài nghi: hoài nghi về cái gọi là hòa bình, đức tin, tín ngưỡng, tôn giáo,... Để rồi, nhân vật chấp nhận số phận kiếp sống lưu vong, sống khép mình. Sự bất lực, chấp nhận kiếp sống lưu vong và cách sống ẩn mình đó của nhân vật cũng chính là sự bất lực của nhà văn trước sự ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ Apartheid không chỉ ở Nam Phi mà còn ở nhiều quốc gia khác.

J.M. Coetzee đã phản ánh hiện thực Nam Phi trong giai đoạn ngự trị và hậu kỳ Apartheid rợn ngợp đến lạnh toát trong không khí rối ren, hỗn loạn của chiến tranh, phân biệt gia cấp, chủng tộc,... Tất cả điều đó đã được nhà văn bóc trần trên trang giấy. Con người mang tâm lý hoài nghi, trở thành nạn nhân của chiến tranh, bạo lực và dần trở nên lạc lõng, tự tách mình với xã hội. Thông qua việc pha trộn, lồng ghép tự truyện vào trong tiểu thuyết, bức tranh về xã hội, về cuộc đời và con người của nhân vật chính được hiện rõ ở nhiều phương diện, góc nhìn. Độc giả có thể nhận thấy bóng dáng cuộc đời của nhà văn phảng phất bên trong cuộc đời nhân vật qua những chi tiết, trải nghiệm hư cấu được đan cài trong tác phẩm, người đọc bắt buộc phải dụng công tìm hiểu, đối sánh và liên hệ với cuộc đời tác giả, đồng sáng tạo trong tác phẩm. Giống như Secnusepki từng khẳng định: “Nhà văn dùng con mắt “tinh đời” để nhìn vào bản thân mình, hiểu được bản chất tính cách xã hội lịch sử của mình và dùng bản thân mình làm nguyên mẫu cho các nhân vật của mình” (Pôxpelôp, 1997, tr. 72), “Mỗi trang viết đều là những trải nghiệm của bản thân nhà văn, là hành trình đi tìm cái tôi của mỗi người.” (Đỗ, 2023).

Trong *Những cảnh đời tinh lẻ*, thông qua việc pha trộn thể loại tự truyện vào trong tiểu thuyết, J.M. Coetzee đã phá vỡ khuôn mẫu thi pháp của thể loại tự truyện và tiểu thuyết, cho ra đời sự cách tân trong tiểu thuyết tự truyện của mình, điển hình là chủ thể trần thuật. Thông thường, ở tự truyện, mối tương giao giữa ba chủ thể: tác giả - nhân vật chính - người kể chuyện luôn có sự đồng nhất, đúng như tinh thần của thể loại: “Tác giả kể chuyện về cuộc đời mình. Nhân vật chính của truyện, chính là tác giả” (Lại, 2003, tr. 389).

Tác giả để nhân vật xưng “tôi” tự thuật cuộc sống của mình theo góc nhìn chủ quan, để tạo độ tin cậy, sức thuyết phục cho độc giả rằng đây đích thị là một câu chuyện có thật về cuộc đời của nhân vật. Tuy nhiên, ở *Những cảnh đời tinh lẻ* - phần *Tuổi thơ*, câu chuyện về gia đình và cuộc sống của John Coetzee phần lớn được nhà văn tái hiện bằng điểm nhìn của người trần thuật ngôi thứ ba: “Hắn biết cha hắn đứng về phe gia đình mình chống lại hắn. Đây là một trong những cách ông dùng để trả đũa mẹ hắn. (...). Mẹ hắn là người duy nhất đứng giữa hắn và một sự hiện diện mà hắn không sao chịu nổi. Thành ra, hắn vừa bực bội với sự chậm chạp trì độn của bà, lại vừa bám lấy bà như người bảo hộ duy nhất của hắn. Hắn là con trai bà, không phải là con trai của cha hắn” (Coetzee, 2019, tr.120). Độc giả có thể nhận thấy ở đoạn văn trên chủ thể trần thuật nằm ở ngôi thứ ba diễn ra liên tục, không có điểm dừng. Độc giả rất dễ bị đánh lừa và khó có thể đồng nhất giữa nhà văn với nhân vật, bởi do đặc trưng thuần túy của tự truyện đã bị biến chất và chủ thể trần thuật đơn tuyến của tiểu thuyết đã bị xóa bỏ: “Tiểu thuyết là thể loại hướng tới hiện thực chưa hoàn kết, nó cũng “mưu toan” đổi mới bằng tự truyện. Bởi vậy rất khó tránh khỏi sự nhòe mờ ranh giới thể loại cũng như sự phân hóa trong chính bản thân mỗi thể loại.” (Đỗ, 2023). Người đọc không vì thế mà không nhận thấy được thái độ, tình cảm của nhà văn qua nhân vật: “Điều hắn ghét nhất về Worcester, điều làm hắn muốn thoát khỏi đây nhất, chính là những con thịnh nộ và hắn học nỗ lách tách mà hắn cảm nhận được qua đám con trai Afrikan. Hắn ghê sợ đám con trai Afrikan chân đất, thô kệch mặc quần lửng bó, nhất là những đứa lớn hơn, những đứa chỉ cần có một nửa cơ hội là sẽ mang người ta ra một chỗ thanh tĩnh nào đó trên thảo nguyên và xâm phạm người ta” (Coetzee, 2019, tr. 52). J.M. Coetzee đã khéo léo pha trộn tự truyện để đan xen những vấn đề xã hội vào dòng chảy nội tâm ẩn sâu bên trong tâm hồn của nhân vật, bởi chính trong bối cảnh, không gian vỡ vụn ấy, cuộc sống của những con người như John Coetzee đều bị chi phối từ các mối quan hệ trong gia đình đến ngoài xã hội. Mặc dù, con người dù chủ động hay bị động, muốn thoát khỏi hay không thì không thể nào dễ dàng dứt ra khỏi cuộc sống đó. Để rồi từ đây, con người trở thành những mảnh vỡ bán loạn do không tìm được lối thoát hay định vị giá trị của bản thân giữa cuộc đời, bắt đầu mang tâm thức hoài nghi, dằn khếp và nhốt mình trong chính không gian tâm trạng của bản thân tự tạo.

Đến *Những cảnh đời tình lẻ* - phần *Mùa hè*, vết tích của sự pha trộn thể loại tự truyện dần mờ hơn so với ở *Những cảnh đời tình lẻ* - phần *Tuổi thơ*, bởi yếu tố tự thân của người viết truyện biến mất đi, thay vào đó là sự luân phiên điểm nhìn của những nhân vật khác nhau lần lượt kể về John Coetzee. Lúc này, nhà văn thoát ly khỏi hình tượng nhân vật trung tâm của tác phẩm để nhường chỗ cho các mối quan hệ xung quanh và hàng loạt sự kiện khác. Đồng thời, nhà văn cũng vượt ra khỏi biên giới của sự phân chia thể loại bằng hình thức tiểu thuyết hóa tự truyện với sự trộn lẫn giữa hiện thực và hư ảo. Nhà văn xây dựng các nhân vật hư cấu pha trộn vào những cái tên có thật, Vincent là một trong số đó. J.M. Coetzee xây dựng nhân vật hư cấu Vincent với mục đích trở thành kẻ dẫn dắt các nhân vật khác lần lượt xuất hiện trong vai trò người trần thuật để khai thác John Coetzee từ nhiều góc độ, phương diện. Vincent một nhà văn Anh viết về John Coetzee sau khi nhân vật chính đã qua đời. Vincent gặp nhiều trở ngại trong việc truy tìm thông tin về John Coetzee, bởi đời tư của ông khá kín tiếng và gần như quy ẩn. Những thông tin về John Coetzee được tiết lộ ngoài việc đọc được một số cuốn sổ tay của nhà văn quá cố, Vincent còn đi tìm những người có liên quan đến John Coetzee trước kia mà phỏng vấn: Julia (bác sĩ tâm lý), Margot Jonker (cô em họ), Adriana Nascimento (vũ sư), Martin J. và Sophie Denoel (đồng nghiệp). Những thông tin trong các cuộc phỏng vấn khá hỗn độn và độ xác thực không cao. Tính chân thực, đáng tin cậy chỉ được thể hiện rõ nét ở cuối những cuộc phỏng vấn, bởi nhà văn để cho Vincent thận trọng ghi chú cụ thể từng khoảng không - thời gian trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình: “Phỏng vấn thực hiện ở Kingston, Ontario, tháng Năm 2008” (Coetzee, 2019, tr. 184), “Phỏng

vấn thực hiện ở Somerset West, Nam Phi, tháng Mười Hai 2007 và tháng Sáu 2008” (Coetzee, 2019, tr. 187),... Tuy có một số người phỏng vấn có thái độ bất hợp tác và bài phỏng vấn được chính Vincent biên tập theo quan điểm của cá nhân nhưng nhìn chung, sự pha trộn, lồng ghép giữa thể loại tự truyện vào tiểu thuyết, J.M. Coetzee đã đem đến cho độc giả phương thức tiếp nhận mới mẻ, nửa thực nửa ảo trong sáng tác của mình. Thế nên, trong quá trình nghiên cứu tiểu thuyết của J.M. Coetzee, độc giả sẽ không tránh khỏi cảm giác ngỡ ngàng, ngạc nhiên bởi do sự phân rã cốt truyện kéo theo sự phân rã, không tập trung trong điểm nhìn của chủ thể trần thuật.

J.M. Coetzee đã thành công cho thấy và nhấn mạnh được sự vỡ vụn, phân mảnh từ phạm vi xã hội cho đến bên trong con người bằng thao tác pha trộn, lồng ghép các thể loại văn học lại với nhau (lồng ghép thơ, pha trộn tự truyện vào bên trong tiểu thuyết). Sự pha trộn, lồng ghép ấy đã phá vỡ lối trần thuật truyền thống, khuôn mẫu thể loại, tạo nên lối tự sự đa chiều, rộng mở hơn về biên độ. Sự cách tân trong thể loại của J.M. Coetzee là đan xen, khó phân biệt ranh giới giữa thực và ảo, bởi do tất cả hiện hữu không gì gọi là chắc chắn, lưỡng lự, mơ hồ, không xác định cụ thể, khó nắm bắt, vỡ vụn đúng bản chất của tinh thần hậu hiện đại. Từ đây, con người trong trang văn của J.M. Coetzee hiện lên những phiến đoạn vỡ nát, bất lực, cô đơn và tồn tại lẫn khuất giữa hư và thực. Để rồi, tất cả trở thành những bản thể hoài nghi, bất tín với hệ thống giá trị vốn đã mặc định tồn tại trong xã hội Apartheid và độc hành trong mê cung của chiến tranh, bạo lực, mâu thuẫn gia cấp, chủng tộc, tôn giáo,...

2.3. Pha trộn, lồng ghép các thể loại khác

Bảng 1. Thông kê thể loại khác được pha trộn, lồng ghép trong *Những cảnh đời tình lẻ*

Thể loại khác được pha trộn, lồng ghép		Trang
Thư	+ Thư của Margot gửi John Coetzee	166 - 168
	+ Thư của John Coetzee gửi Margot	170 - 171
	+ Thư của Adriana gửi thầy John Coetzee	199 - 200
Phỏng vấn	+ Julia (phỏng vấn thực hiện ở Kingston, Ontario, 2008)	23 - 104
	+ Margot (phỏng vấn thực hiện ở Somerset West, Nam Phi, 2007 và 2008)	105 - 187
	+ Adriana (phỏng vấn thực hiện ở Sao Paulo, Brazil, 2007)	188 - 245
	+ Martin (phỏng vấn thực hiện ở Sheffield, Anh, 2007)	246 - 262
	+ Sophie (phỏng vấn thực hiện ở Paris, 2008)	263 - 290

Ghi chép cá nhân	+ Ghi chép ngày 22 tháng 8 năm 1972	6 - 10
	+ Ghi chép ngày 1 tháng 9 năm 1972	11 - 12
	+ Ghi chép ngày 16 tháng 4 năm 1973	12 - 14
	+ Ghi chép ngày 2 tháng 9 năm 1973	14
	+ Ghi chép ngày 13 tháng 9 năm 1973	15 - 17
	+ Ghi chép ngày 31 tháng 5 năm 1975	17 - 18
	+ Ghi chép ngày 2 tháng 6 năm 1975	18 - 21
	+ Ghi chép ngày 3 tháng 6 năm 1975	21 - 22
	+ Ghi chép những đoạn không đề ngày tháng	291 - 316

J.M. Coetzee quan niệm hiện thực lúc nào cũng mang tính hỗn độn. Mỗi hiện thực lớn lại nhặt nhạnh, gom góp nhiều mảnh ghép hiện thực nhỏ lẻ không giống nhau, chông chéo và đan cài để cộng hưởng, trộn lẫn vào nhau, nhằm tạo nên tính phức hợp, đa chiều. Để tái hiện, phản ánh hiện thực và con người một cách khái quát, toàn vẹn hơn trong sáng tác, nhà văn không chỉ pha trộn, lồng ghép giữa các thể loại văn học mà còn pha trộn, lồng ghép các hình thức thể loại khác vào trong tiểu thuyết như hình thức phỏng vấn, ghi chép cá nhân, hình thức viết thư, âm nhạc...

Trong quá trình tiếp nhận văn bản, người đọc đôi khi bị nhầm chán bởi lối trần thuật đơn chiều, đơn giọng của một chủ thể trần thuật cố định, duy nhất. Để tạo nên sự phong phú, đa dạng trong hình thức trần thuật và tránh gây cảm giác nhầm chán cho tác phẩm, J.M. Coetzee đã đề các nhân vật xuất hiện lần lượt đảm nhận vai trò người kể chuyện trong mối quan hệ đối thoại thông qua hình thức phỏng vấn. Lúc bấy giờ, người trần thuật không giữ vai trò độc tôn nắm mọi quyền hành để kể lại toàn bộ câu chuyện, mà giờ đây, nhà văn đã để người trần thuật chính tự thu hẹp phạm vi chi phối, lời kể của mình mà nhường quyền kể chuyện cho các nhân vật khác đảm nhận. Trong quá trình đảm nhận ấy, các nhân vật thể hiện nhiều quan điểm, cách nhìn khác nhau, lời văn, giọng điệu nhiều lúc không trùng khít. Trong *Những cánh đời tình lẻ*, ở phần *Mùa hè*, sau khi John Coetzee qua đời, Vincent ra sức thu nhặt, tập hợp các thông tin xoay quanh về cuộc đời của John Coetzee và ghi chép lại những câu chuyện giữa nhà văn và cha của mình. Những ghi chép cá nhân của Vincent về John Coetzee có những đoạn được đề thời gian cụ thể từ năm 1972 đến 1975 nhưng bên cạnh đó cũng có những ghi chép là “những đoạn không đề ngày tháng”. Từ những câu chuyện về John Coetzee cùng cha của mình đi xem bóng bầu dục cho đến câu chuyện về tình cảm với bà

Noerdian (trợ lí của John Coetzee) và cuối cùng là những ghi chép về căn bệnh ung thư của người cha và sự đấu tranh tâm lý của John Coetzee về sự lựa chọn phương án xử sự với cha mình. Sau mỗi ghi chép, J.M. Coetzee lại ghi chú “*Cần khai phá thêm*”. Tác giả dường như muốn tách mình khỏi câu chuyện của nhân vật nhưng mặt khác lại muốn hòa nhập vào câu chuyện để nhìn nhận, đánh giá đối tượng ở nhiều góc độ khác nhau. Giữa những ghi chép cá nhân, Vincent xen vào đó là những cuộc phỏng vấn của anh với những đối tượng liên quan đến John Coetzee. Vincent lần lượt đến gặp và phỏng vấn nhiều người quen trước kia của John Coetzee như Julia, Margot Jonker, Adriana Nascimento, Martin J. và Sophie Denoel. Đầu tiên, ở điểm nhìn của Frankl Julia khi được quyền trần thuật dưới sự dẫn dắt từ các câu hỏi phỏng vấn của Vincent: “Bà gặp gỡ John Coetzee như thế nào?” (Coetzee, 2019, tr. 24), nữ tiến sĩ tâm lý bắt đầu cất lời với giọng điệu tự tin khẳng định bản thân đã gặp gỡ John Coetzee: “Tôi chạm mặt anh ấy lần đầu trong siêu thị. Đó là mùa hè năm 1972, không lâu sau khi chúng tôi chuyển tới Cape” (Coetzee, 2019, tr. 25). Sau đó, Julia tả về ngoại hình của John Coetzee trong ngày đầu gặp gỡ: “Nếu xét về vẻ ngoài, hầu hết mọi người sẽ không xem anh ấy là hấp dẫn. Anh ấy khẳng khiu, để râu, đeo kính gọng sừng và mang xăng - đan. Anh ấy trông thật lạc lõng, như một con chim thuộc giống chim không bay được hay một nhà khoa học đăng trí vô tình đi tha thần khỏi phòng thí nghiệm của mình” (Coetzee, 2019, tr. 26). Những câu trả lời của Julia đã góp phần phát họa lên chân dung của John Coetzee. Đến lúc hỏi về con người của John Coetzee, Julia liên tục đưa ra nhiều nhận định: “Bởi vì nếu anh ấy đã không giàu có, không đẹp trai, không quyến rũ - anh ấy chẳng được điểm nào trong số đó - thì anh ấy còn gì nữa đâu nếu anh ấy chẳng thông minh. Nhưng nhất định là anh ấy thông minh.

Anh ấy thậm chí còn có nét thông minh của các nhà khoa học”, “thái độ của anh ấy quá ư cảnh giác và phòng vệ trước cuộc đời”(Coetzee, 2019, tr. 30),... Thế nhưng, ở điểm nhìn của Margot, ngoại hình của John Coetzee được miêu tả với giọng điệu hóm hỉnh, vui mừng của người chị khi gặp lại người em họ sau khoảng thời gian dài: “Chị không thể không mỉm cười khi hấn đến nông trang sau tay lái của chính chiếc xe tải này, với chòm râu cằm và mái tóc bù xù và cặp kính mắt cú vọ. Với cha hấn ngồi bên trong như một xác ướp, cứng đờ và bẽn lẽn”(Coetzee, 2019, tr. 111). Khi được Vincent hỏi sâu hơn về con người và cuộc đời của John Coetzee (giống như Julia), giọng điệu hóm hỉnh ấy nhanh chóng bị vụt tắt mà thay vào đó là giọng điệu trầm trở, lo lắng suy nghĩ về tương lai bế tắc của người em họ đang ở tuổi trung niên: “Với chị, một người đàn ông đơn độc, nhất là một người trong họ Coetzee, cũng như một con thuyền không chèo, không bánh lái, hay không buồm. Và giờ hai người họ, hai người đàn ông nhà Coetzee, sống cặp kè cùng nhau!”(Coetzee, 2019, tr. 159). Sở dĩ Margot nói về John Coetzee với giọng điệu này, bởi do đối tượng được đề cập trong buổi phỏng vấn của Margot là người trong thân tộc. Qua những câu trả lời của Margot, độc giả nhận thấy chị là một người nhạy cảm, có trái tim nhân hậu. Chỉ mới ở hai cuộc phỏng vấn Julia và Margot, chưa xét những cuộc phỏng vấn khác, John Coetzee đã hiện lên với những nét phát họa khác nhau. Quyển *Mùa hè (Những cảnh đời tỉnh lẻ)* lần đầu tiếp nhận, người đọc không khỏi lầm tưởng như đang được xem, nghe một bài phỏng vấn dài, bởi vì ở đó có người ghi chép, những câu hỏi nghi vấn, người đàm thoại trả lời cung cấp thông tin, dựng lại hiện thực cuộc đời của John Coetzee. Việc pha trộn, lồng ghép hình thức phỏng vấn, ghi chép cá nhân, J.M. Coetzee đã tạo nên tính đa thanh, đa giọng trong tiểu thuyết của mình. Từ đây, độc giả sẽ có cái nhìn toàn - đa diện hơn về nhân vật.

J.M. Coetzee khéo léo sắp xếp, đan bện các câu chuyện tưởng chừng là rời rạc trong các cuộc phỏng vấn ở phần *Mùa hè (Những cảnh đời tỉnh lẻ)* lại với nhau để có cái nhìn tổng quát về John Coetzee. Các cuộc phỏng vấn tuy chủ thể được phỏng vấn khác nhau nhưng thật chất nội dung đều xoay quanh về một đối tượng. Các chủ thể trần thuật tuy được phỏng vấn ở nhiều thời điểm, địa điểm nhưng tất cả xuất hiện đều đã được nhà văn mắt xích lại trong mối quan hệ với John Coetzee. Qua đây, độc giả có thể đặt và

trải nghiệm bản thân vào những câu chuyện về John Coetzee từ nhiều góc độ để nhìn nhận đa chiều, cảm thông và thấu hiểu nhân vật; đồng thời, có dịp đi sâu vào những cung bậc cảm xúc, phần bản thể nhất của con người với những hồi ức, chiêm nghiệm, những lời tự bạch cùng dòng ý thức chen lẫn trong ngôn ngữ và giọng kể khách quan của từng nhân vật đảm nhận vai trò người kể chuyện.

Trong *Những cảnh đời tỉnh lẻ*, đan xen vào mạch nguồn của các cuộc phỏng vấn, các đối tượng được phỏng vấn đôi khi còn lồng ghép, đan xen vào đó là hình thức viết thư. Những lá thư xuất hiện là những hồi ức của các nhân vật về đối tượng được đề cập, góp phần làm tăng lên độ chân thật, đáng tin cậy trong quá trình kể chuyện. Nếu ở những trang viết của H. Murakami, nhà văn người Nhật thường hay đan xen hình thức viết thư vào bên trong dòng chảy cốt truyện của tác phẩm với mục đích phi trung tâm hóa chủ thể trần thuật, đem lại nhiều tiếng nói, nhiều góc nhìn hơn cho văn bản thì đến J.M. Coetzee, tiểu thuyết của nhà văn Nam Phi này cũng có sự xuất hiện hình thức viết thư. Những lá thư xuất hiện trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee có mục đích có phần giống với H. Murakami là làm tăng độ xác thực cho chuyện kể, phi trung tâm hóa chủ thể trần thuật, hiểu rõ hơn về câu chuyện, nhân vật. Bên cạnh đó, J.M. Coetzee còn để cho nhân vật sử dụng hình thức viết thư thay thế cho giao tiếp ngôn ngữ nói với mục đích khai thác chiều sâu nội tâm nhân vật, để nhân vật giải bày mong muốn, tâm tư, nỗi niềm ẩn khuất bên trong tâm thức.

Mở đầu cuộc phỏng vấn của Adriana, nhân vật đã kể về việc bà gửi thư đến John Coetzee. Adriana mong John Coetzee sẽ hiểu mong muốn của bà: “Thầy Coetzee đáng kính, tôi viết, Tôi xin lặp lại điều tôi đã nói với thầy trong buổi viếng thăm. Thầy được thuê để dạy con gái tôi tiếng Anh, không phải để đùa bỡn với tình cảm của nó. Nó là một đứa trẻ, còn thầy là một người đàn ông trưởng thành. Nếu thầy muốn phơi bày cảm xúc của mình, hãy làm điều đó bên ngoài lớp học. Kính thư, ATN” (Coetzee, 2019, tr. 199-200). Nội dung của lá thư là lời cảnh báo John Coetzee đừng theo đuổi con gái của bà. Tưởng rằng, câu chuyện sẽ kết thúc tại đây, J.M. Coetzee lại để John Coetzee phản hồi thư của Adriana. Từ đây, diễn tiến của câu chuyện được đẩy lên cao trào khi con gái của Adriana - Maria Regina hiểu lầm giữa mẹ với thầy Coetzee có mối quan hệ bất chính: “Thầy

ấy viết thư tình cho mẹ!” Nó gào lên. “Và mẹ viết thư tình hồi âm cho thầy ấy! Thật gớm ghiếc! Nếu thầy ấy không bình thường thì sao mẹ lại viết thư tình cho thầy ấy?” (Coetzee, 2019, tr. 230). Maria Regina giận dữ, cảm thấy ghét mẹ của mình: “Con ghét mẹ!” (Coetzee, 2019, tr. 229). Kể từ đây, mối quan hệ giữa họ trở nên căng thẳng, bị rạn nứt. Đối với Adriana, sự xuất hiện những bức thư của John Coetzee càng góp phần tăng lên sự rạn nứt trong mối quan hệ giữa ba người họ. Toàn bộ cuộc phỏng vấn, Vincent chỉ hỏi Adriana xoay quanh về các bức thư giữa Adriana và John Coetzee. Những bức thư được đề cập, ghép nối lại với nhau tạo thành một cuộc phỏng vấn hoàn chỉnh, giúp độc giả hiểu rõ thêm về cuộc đời của John Coetzee trong lúc làm thầy dạy tiếng Anh.

Quay trở lại cuộc phỏng vấn Margot, để tạo nên độ chân thật trong quá trình tường thuật lại câu chuyện về John Coetzee, Margot không ngần ngại chia sẻ nội dung lá thư mà mình viết cho em trai. Nội dung của lá thư là tâm tư của người chị mong muốn em mình tha thứ cho những lời nói bực dọc, thái độ quá mức của bản thân: “John thương mến, chị viết, chị đã bực mình với em biết bao khi chúng ta bị chết máy xe trên đường Merweville - chị hy vọng mình đã không tỏ thái độ quá mức, mong em thứ lỗi cho chị” (Coetzee, 2019, tr.166). Bên cạnh sự mong được tha lỗi, Margot còn an ủi em mình trong lúc gặp khó khăn và đưa ra tình huống tương tự để John Coetzee vui đi nỗi lo âu trong lòng: “Trong những khó khăn này, em không chỉ có một mình, John ạ. Carol và chị cũng gặp vấn đề tương tự với mẹ của bọn chị. Khi Klaus bà Craol sang Mỹ, gánh nặng đó sẽ đổ thẳng xuống Lukas và chị” (Coetzee, 2019, tr.166). Thông qua lá thư, Margot hiện lên là một người chị có tâm lòng nhân hậu, yêu thương em mình hết mực: “Chị không thể tả xiết niềm thương mến chị dành cho em ngay lúc này. Em lúc nào cũng là người anh em họ chị quý nhất, nhưng còn hơn thế nữa. Chị muốn che chở em khỏi thế giới, mặc dù em có lẽ không cần được che chở (chị đoán vậy)” (Coetzee, 2019, tr.167). Đồng thời, lá thư còn tiết lộ ở giai đoạn trung niên, cuộc sống của John Coetzee đầy bất cập, khó khăn. Sau bao lời an ủi, khuyên nhủ, vào tuần sau, Margot nhận lại được thư hồi âm từ John Coetzee:

“Cảm ơn về bức thư của chị, khi chúng em trở về từ Voelfontein đã thấy nó nằm đó đón chờ, và cảm ơn về lời khuyên tử tế đầu cho không thực tế về chuyện hôn nhân. (...)

Em đồng ý, kế hoạch của chúng em đã không được xem xét thấu đáo và giờ đây khi chúng em đã về Cape Town thì nó bắt đầu có vẻ hơi điên rồ. Mua một túp lều nghỉ cuối tuần trên bờ biển là một chuyện, nhưng có người nào tình táo mà lại muốn trải qua những kỳ nghỉ hè trong một thị trấn nóng nực ở Karoo?(...)”.

Thư hồi đáp của John Coetzee đã phủ đi những lời đề nghị, khuyên nhủ của chị mình. Margot cảm thấy “về trang trọng lạnh lùng của lời hồi đáp” (Coetzee, 2019, tr. 171) và chính điều đó đã làm “chị sững sờ, má chị ửng hồng giận dữ” (Coetzee, 2019, tr. 171). Để rồi từ đây, Margot kết thúc câu chuyện về John Coetzee bằng nỗi buồn đau đáu trong chính bản thân cô qua lời khẳng định: “CHẴNG CÓ BỨC THƯ NÀO qua lại giữa chị và người em họ nữa” (Coetzee, 2019, tr. 175).

Giống với Margot (*Những cảnh đời tình lẻ*) bị người thân không cần đến sự khuyên nhủ và an ủi, David (Ruồng bỏ) cũng bị con gái phớt lờ, xem là phiền phức trong lúc khuyên bảo, an ủi. Sau khi mất kết nối với các sinh viên ở lớp học, David lại tiếp tục mất kết nối với Lucy trong giao tiếp. Hai cha con không hiểu được ý nhau, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Có thể thấy, David và Lucy tuy là cha con nhưng mối quan hệ của họ có nhiều vết rạn nứt, bởi do nghịch dạng trong suy nghĩ, hành động. Sau khi Lucy bị những tên da đen cưỡng bức, để bày tỏ nguyện vọng cùng con gái rời khỏi nông trại đến sống một nơi mới, nhanh chóng quên đi những quá khứ đau buồn, David đã viết thư khuyên nhủ con gái. Ông viết thư trong căn phòng hiu quạnh với tâm trạng nặng nề và những nỗi ưu tư: “Bố phải nói với con những lời sau, với tất cả tình yêu thương trên đời này. Con đang mập mé một sai lầm nguy hiểm. Con ao ước hạ mình trước lịch sử. Nhưng con đừng con đang đi là sai lầm. Nó sẽ tước đoạt hết danh dự của con, con sẽ không thể chịu đựng nổi bản thân mình. Bối nài xin con, hãy nghe lời bố ” (Coetzee, 2004, tr. 214).

Lá thư của David gửi Lucy là tiếng nói của một người cha yêu thương con hết mực. David nhận thấy sự bất đồng trong đối thoại thường ngày với con gái, nên ông đã lựa chọn hình thức viết thư để bày tỏ nguyện vọng. David mong muốn kiếm tìm sự phản hồi đồng điệu ở Lucy để bản thân ông phần nào vui đi nỗi ám ảnh về bạo lực, ô nhục trong tâm trí. Những

con chữ trong bức thư như được chính David vắt hết những tâm tư hăng giầu kín trong lòng mà bày tỏ với con, mong muốn con gái sẽ hiểu được sự lo lắng của chính mình. Đồng thời, bức thư còn chính là sự gắn kết của David sau những lần vụn vỡ với con gái. Thế nhưng, tất cả những mong ước, hy vọng, khao khát chân thành ấy của David đã bị tan vỡ khi nhận được thư phản hồi của Lucy:

“Xin bố lắng nghe con. Con không phải là người bố biết. Con là một người đã chết và con không biết điều gì sẽ trả con lại với cuộc sống. Con chỉ biết rằng con không thể ra đi.

Bố không thể nhìn thấy chuyện này, và con không biết làm thế nào để bố có thể thấy (...). Đúng, con đường con đang theo có thể là một con đường sai lầm. Nhưng nếu lúc này con rời bỏ trang trại, con sẽ là kẻ chiến bại và con sẽ ném vị thất bại ấy trong suốt quãng đời còn lại.

Con không thể cứ là một đứa bé mãi. Bố cũng không thể là một người cha mãi” (Coetzee, 2004, tr. 214 - 215).

Lá thư phản hồi của Lucy đã phản ánh rõ nét sự rạn nứt trong mối quan hệ gia đình – tế bào xã hội. Sự giải bày của David đã bị Lucy chối từ, giờ đây, David hoàn toàn mất kết nối với xã hội từ thành phố đến nông thôn, trở thành con người thừa trong xã hội. Thư là phương tiện để nhân vật bày tỏ lòng mình, nhen nhóm lên niềm tin. Thế nhưng, thư cũng chính là thứ dập tắt những hy vọng và đẩy nhân vật xuống hố sâu tận cùng của sự tuyệt vọng và đẩy họ ra ngoài lề xã hội.

Trong đời sống hậu hiện đại, xã hội phát triển với những công trình khoa học công nghệ tiến bộ vượt bậc, khoảng cách giao tiếp giữa người với người ngày càng dần được xích lại gần nhau hơn. Thế nhưng, chính sự phát triển đó, xã hội lại càng tồn động, ẩn khuất nhiều vấn đề lớn. Sống trong không gian rộng lớn, con người đánh mất niềm tin, trở nên yếu đuối, hoài nghi, bất lực trong giao tiếp, lạc lõng, cô đơn giữa cuộc đời. Từ đây, con người hình thành một thói quen mới đó là ngại va chạm, mặt đối mặt. Điều này dẫn đến tình cảm giữa con người với con người từ phạm vi gia đình cho đến phạm vi xã hội cũng từ đây trở nên rạn nứt, vỡ vụn. Lúc bấy giờ, thư là cách thức liên kết duy nhất, là công cụ đắc lực để con người trao đổi, trình bày quan điểm, suy nghĩ mà không cần phải mặt đối mặt. Trong tiểu thuyết của

J.M. Coetzee, thư không xuất hiện là cầu nối giữa con người với con người mà hiện thân là “lưỡi dao” chặt đứt mối quan hệ trong xã hội, dù cho mỗi quan hệ đó có thiêng liêng, khó đứt rời như trước đó từng bắt gặp trong văn học truyền thống: Cha con (David và Lucy), chị em (Margot và John Coetzee), mẹ con (Adriana và Maria Regina), thầy trò (John Coetzee và Maria Regina),... Thư bên cạnh phát huy tối đa tính chủ quan của người kể chuyện; đồng thời hình thức này được J.M. Coetzee lồng ghép vào trong quá trình phỏng phần để cho nhân vật bộc lộ những trải nghiệm, những ký ức, tâm trạng, những điều mà bản thân họ muốn nói bằng giọng điệu tâm tình, thủ thi, trong những ngõ ngách sâu kín vụn vỡ của tâm hồn. Việc sử dụng và hỗn dung hình thức này vào tiểu thuyết tạo hiệu quả tối đa trong việc vỡ vụn, mất kết nối trong giao tiếp, bất đồng quan điểm và nhấn mạnh sự cô đơn của con người trong bối cảnh hậu hiện đại.

J.M. Coetzee để những đứa con của mình rơi vào vực thẳm của sự mất kết nối, tồn tại như những mảnh vỡ giữa dòng xã hội. Để rồi, không ít lần, độc giả sẽ bắt gặp những câu hát vu vơ trong cơn mê sáng đơn chiếc, ô nhục của nhân vật cất lên để vơi đi những nỗi buồn của bản thân. Trong Ruồng bỏ, sau khi mất kết nối với đồng nghiệp, sinh viên và con gái, David vạch ra viễn cảnh ở tương lai cho chính mình: “Ông thấy mình tóc bạc trắng, lom khom, lê chân đến góc cửa hiệu mua nửa lít sữa và nửa ổ bánh mì (...) Cuộc sống của một học giả không tên tuổi, không hy vọng, không triển vọng” (Coetzee, 2004, tr. 234). Để vơi đi và thoát khỏi thế giới cô đơn ở thực tại và viễn cảnh ở tương lai, David đã lựa chọn đưa tâm thức của mình đến với một thế giới khác, đó là quay về thế giới của thời ấu thơ cùng với những câu hát: “Trong tâm trí ông, từ nhưng bắt đầu hình thành và bay liệng từ đêm qua. Hai bảo lão bị nhốt trong buồng tắm/ Họ ở đó từ thứ Hai đến thứ Bảy/ Chẳng ai biết họ ở đấy. (...) Một bài hát từ hồi thơ ấu của ông trở về, vẫy ngón tay chế giễu. Người yêu quý ơi, việc ấy có thể là gì vậy” (Coetzee, 2004, tr. 145). David đã quá sai lầm, càng muốn quên đi thực tại cô đơn, bị ruồng bỏ, ô nhục thì những ám ảnh ở thực tại càng đeo bám, luôn thường trực trong tâm trí của ông. Trong xã hội Apartheid, con người liên tục bị dồn ép đến bước đường cùng, ám ảnh đến cùng cực trong tâm thức. Niềm hy vọng cuối cùng của con người để tìm âm nhạc để giảm đi sự căng thẳng, mệt mỏi nhưng không thành. Nếu ở Rừng Nauy (H. Murakami), âm nhạc đóng vai trò

quan trọng làm phong nền khiến cho tiểu thuyết trở nên bay bổng, thoải mái thì đến với Ruồng bỏ, âm nhạc xuất hiện là một điệp khúc trầm buồn, mang những nỗi đau ưu uất của con người Nam Phi trong giai đoạn Apartheid và hậu Apartheid. Những tiếng đàn, lời bài hát trong Ruồng bỏ vang lên dường như oai oán điều gì?: “Tiếng tinh- tang của chiếc banjo trong cái sân tiêu điều ở châu Phi này nghe thật oai oán” (Coetzee, 2004, tr. 278). Các yếu tố của thể loại âm nhạc được J.M. Coetzee pha trộn, lồng ghép vào trong tiểu thuyết càng cho thấy sự đồ võ không chỉ ở bên ngoài hiện thực mà còn ở bên trong tâm thức. Con người vỡ vụn bên trong nên những bản nhạc, âm thanh của các loại nhạc cụ cũng du dương những thanh âm vụn vỡ như tâm trạng của con người.

Kỹ thuật pha trộn, lồng ghép, lắp ghép và vay mượn nhiều thể loại của J.M. Coetzee vào bên trong tiểu thuyết khá phong phú, đa dạng cách thức và loại hình. Có khi, nhà văn chỉ trích dẫn một vài chi tiết nhỏ; cũng có khi, nhà văn lại xen vào một đoạn trích với dung lượng khá dài của thể loại khác. Nhìn chung, tất cả các thể loại hiện hữu, được đan xen vào trong tác phẩm đều thể hiện ý thức trưng bày sự vỡ vụn bên trong tâm thức của con người và sự hỗn độn của “hiện thực thậm phồn” trong xã hội hậu hiện đại. Điều này góp phần khẳng định, sáng tác văn chương hậu hiện đại không đơn thuần là thể loại này hay thể loại kia, mà nó là dung môi được các nhà văn kỳ công sáng tạo pha trộn, lồng ghép của nhiều thể loại.

3. Kết luận

J.M. Coetzee cách tân hình thức tác phẩm bằng kỹ thuật pha trộn và lồng ghép nhiều thể loại trong văn học (thơ, tự truyện) và ngoài văn học (phong vấn, ghi chép cá nhân, thư, âm nhạc). Sự pha trộn, lồng ghép thể loại đã phá vỡ lối trần thuật truyền thống, khuôn mẫu, tạo nên lối tự sự đa chiều, rộng mở hơn về biên độ trong tác phẩm. Đôi lúc, biên độ được rộng mở không xác định cụ thể, khó nắm bắt, vỡ vụn đúng bản chất của tinh thần hậu hiện đại.

Từ những hiệu ứng đối thoại, tương tác giữa các thể loại được pha trộn, lồng ghép trong tiểu thuyết,

J.M. Coetzee đã vạch rõ bộ mặt của hiện thực và nhân mạnh những bi kịch trong cuộc sống của con người: bi kịch cô đơn, mất kết nối, bi kịch lưu vong,... Con người rơi vào trạng thái bất lực, bị tổn thương tinh thần và trở thành những con người thừa trong xã hội, bị ruồng bỏ. Cuối cùng, những thứ đồng hành với con người cũng chỉ còn là những ám ảnh, dằn vặt và nỗi lo âu, hoài nghi bất tận. Chính vì thế, tiểu thuyết của J.M. Coetzee là những tiếng nói về một thế giới vỡ vụn, phân mảnh của con người trong bối cảnh hậu hiện đại và cũng là chất xúc tác mạnh mẽ để kết nối độc giả toàn cầu, để họ xích lại gần nhau, tương tác và đối thoại với nhau về các vấn đề trong đời sống xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Coetzee, J. M. (2004). *Ruồng bỏ* (Thanh Vân dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- Coetzee, J. M. (2019). *Những cảnh đời tỉnh lẻ - Tuổi thơ* (Hương Châu dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- Coetzee, J. M. (2019). *Những cảnh đời tỉnh lẻ - Mùa hè* (Hương Châu dịch). Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- Cao, T. N., Đoàn, T. L., & Phạm, T. B. (2012). *Phí lý hậu hiện đại và trò chơi*. NXB Hội nhà văn.
- Đỗ, H. N. (02/3/2023). *Mối quan hệ giữa tự truyện - tiểu thuyết và một số dạng tự thuật trong văn học Việt Nam đương đại*. Truy cập từ http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=4750%3A%3Ami-quan-h-gia-t-truyn-tiu-thuyt-va-mt-s-dng-t-thut-trong-vn-hc-vit-nam-ngi&catid=94%3Aly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135&lang=vi.
- Lại, N. Á. (2003). *150 thuật ngữ văn học*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. T. (2010). *Văn học thế giới mở*. NXB Trẻ.
- Pôxpelôp, G. N. (1997). *Dẫn luận nghiên cứu văn học* (Trần Đình Sử chủ biên). Hà Nội: NXB Giáo dục.